

Số: 205/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 15 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lương Thị Hải A - sinh năm 1992

Địa chỉ: 241 B, Phường C, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Chiềng Cá V – sinh năm 1985

Địa chỉ: 30 Phố D, Ấp E, xã F, huyện G, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 170/2014 do Ủy ban nhân dân xã F, huyện G, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/02/2014 thì ông V và bà A là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà A tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống với nhau ở H, từ năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không có tiếng nói chung, từ tháng 7 năm 2019 vợ chồng sống ly thân. Nay hai bên cảm thấy hai bên không thể chung sống với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông V và bà Anh là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Chiềng Dìn L – sinh ngày 23/12/2013 và Chiềng Dìn K – sinh ngày 23/12/2013. Hai bên thỏa thuận ông V sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và ông V không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận là tự

nguyện và phù hợp nên được Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Chiềng Cá V và bà Lương Thị Hải A chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chiềng Cá V và bà Lương Thị Hải A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên Chiềng Dỉn L – sinh ngày 23/12/2013 và Chiềng Dỉn K – sinh ngày 23/12/2013 cho ông Chiềng Cá V trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Lương Thị Hải A do ông V không yêu cầu.

Bà Lương Thị Hải A được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Lương Thị Hải A và ông Chiềng Cá V nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0008649 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND x. F, h. G, t. Đồng Nai;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Quang Vũ